TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST Ngày 29-5-2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng và bà Đinh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐ-HNGĐ ngày 10/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Chiến T, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Lê Bích P, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2024 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Chiến T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Chiến T và chị Lê Bích P kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 08/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Bích P.

Về con chung: Anh Hoàng Chiến T và chị Lê Bích P có hai con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 28/6/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2020. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, còn chị P nuôi cháu H và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Lê Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P công nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như anh Hoàng Chiến T trình bày là đúng, sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay chị P và anh T đang sống ly thân. Chị P xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Lê Bích P xác nhận vợ chồng có hai người con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 28/6/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2020. Chị P đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/hai con/1 tháng.

Về chia tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Lê Bích P không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Bích P đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn anh Hoàng Chiến T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị P.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Chiến T và chị Lê Bích P có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 08/9/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay anh T và chị P đang sống sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng chị P không có mặt, thể hiện chị P không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của anh T là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh T được ly hôn chị P.

[3] *Về con chung*: Anh Hoàng Chiến T và chị Lê Bích P có hai con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 28/6/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2020. Xét nguyện vọng nuôi con của anh T và chị P thấy rằng chị P là lao động tự do thu nhập không ổn định nên yêu cầu được nuôi cả hai con của chị không được chấp nhận; anh T hiện là nhân viên vận hành ETC, cân tải trọng thuộc Trạm IC9, chi nhánh T1 - Lào Cai có thu nhập ổn định, do đó nguyện vọng của anh T phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Giao cháu Hoàng Phương N, sinh ngày 28/6/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2020 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản*: Anh Hoàng Chiến T và chị Lê Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Anh Hoàng Chiến T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Chiến T được ly hôn chị Lê Bích P.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng Chiến T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Phương N, sinh ngày 28/6/2017, cho đến khi

cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Giao cho chị Lê Bích P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2020, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh T, chị P không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Chiến T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000284 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 14/3/2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND phường Hồng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Quang Trung